

Phát triển du lịch theo hướng bền vững Ở NGHỆ AN HIỆN NAY

■ ThS. Nguyễn Thị Trang Nhung
Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Nghệ An



1. Đặt vấn đề

Nghệ An là tỉnh có nhiều ưu thế quan trọng để phát triển ngành du lịch, có vị trí địa lý thuận lợi, địa hình đa dạng (đồi núi, đồng bằng, bờ và bãi biển), bờ biển dài, bằng phẳng với nhiều bãi biển đẹp, môi trường trong lành... Phát huy tốt những lợi thế về tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hóa cho phát triển du lịch, thời gian qua, du lịch Nghệ An đã đạt được những kết quả đáng khích lệ về lượng khách du lịch, doanh thu dịch vụ, phát triển hệ thống doanh nghiệp du lịch, quan tâm đầu tư hạ

tầng. Nhiều khu nghỉ dưỡng, khách sạn cao cấp mới được đầu tư đưa vào hoạt động... Mặc dù vậy, hoạt động du lịch Nghệ An còn có những hạn chế và yếu kém nhất định, phát triển chưa tương xứng với tiềm năng vốn có, và du lịch đang phải đối mặt với các vấn đề như ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, dịch bệnh. Phát triển du lịch Nghệ An trong giai đoạn mới phải đảm bảo đồng thời tăng trưởng nhanh, ổn định với hạn chế thấp nhất những tác động tiêu cực đến tài nguyên thiên nhiên, môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và đem lại những giá trị tích cực đối với văn hóa, xã hội. Nói một cách khác, cần ưu tiên phát triển du lịch “xanh”, du lịch có trách nhiệm.

Chính vì vậy, việc nghiên cứu thực tiễn phát triển du lịch ở Nghệ An hiện nay và đề xuất được giải pháp nhằm phát triển du lịch theo hướng bền vững là việc làm cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn.

2. Tiềm năng phát triển du lịch ở Nghệ An

Nghệ An nằm ở khu vực trung tâm Bắc Trung Bộ, có diện tích tự nhiên là 16.486,49km², dân số là 3.365.198 người (năm 2020). So với cả nước, Nghệ An là tỉnh có diện tích tự nhiên lớn nhất nước và dân số đông thứ 4. Nghệ An nằm ở vị trí trung tâm vùng Bắc Trung bộ, trên tuyến giao thông Bắc Nam và đường xuyên Á Đông Tây, cách thủ đô Hà Nội 300km về phía Bắc, cách biên giới Việt Lào khoảng 71km (cửa khẩu Thanh Thủy qua quốc lộ 46). Vị trí này là một lợi thế trong phát triển du lịch. Địa hình ở Nghệ An phân hóa đa dạng như một Việt Nam thu nhỏ có đảo, bờ biển, đồng bằng, vùng miền núi đã tạo ra số lượng các điểm du lịch có sản phẩm du lịch đa dạng - khác biệt, hấp dẫn, cuốn hút du khách. Phân hóa địa hình rõ rệt đã tạo thành các khu vực hoạt động du lịch với những đặc trưng khác nhau: khu vực ven biển gắn với du lịch biển đảo, làng nghề, di tích lịch sử, di sản. Vùng đồng bằng trung du gắn với du lịch di tích lịch sử, văn hóa, du lịch nông nghiệp. Vùng miền núi phát triển loại hình DLCĐ, DLST khám phá, mạo hiểm. Đây cũng là một lợi thế khi khai thác để hình thành tuyến điểm du lịch ở Nghệ An. Tuy nhiên, đặc điểm địa hình cũng là một hạn chế của tỉnh khi muốn phát triển kinh tế - xã hội miền Tây, khai thác tiềm năng du lịch, mở rộng

giao lưu kinh tế - xã hội giữa các địa phương, xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật nói chung và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch nói riêng. Khí hậu Nghệ An mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa, nóng, ẩm và mưa nhiều theo mùa. Vùng miền núi Nghệ An khí hậu mát mẻ cộng với cảnh quan núi rừng đa dạng, giá trị văn hóa đồng bào các dân tộc, là điều kiện thuận lợi để phát triển các loại hình du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái mạo hiểm. Ở vùng ven biển, khai thác để phát triển du lịch biển vào mùa hè kết hợp du lịch khám phá làng nghề, văn hóa biển. Mặc dù vậy, tính chất khắc nghiệt của thời tiết là một rào cản lớn để phát triển du lịch quanh năm. Các khu rừng nguyên sinh, các khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển đều có tiềm năng phát triển thành các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng hấp dẫn. Các điểm nghỉ dưỡng gắn với các loài sinh vật làm cho các tuyến du lịch thêm phần hấp dẫn, cộng với nhiều loài sinh vật, sản phẩm ẩm thực tạo điều kiện hình thành các điểm du lịch ẩm thực gắn với đặc sản núi rừng, sông biển. Hệ thống sông, suối, thác ở Nghệ An dày đặc, là điều kiện thuận lợi để khai thác phát triển du lịch sinh thái gắn với du lịch cộng đồng.

Về tài nguyên nhân văn, Nghệ An là nôi của cách mạng Việt Nam, có bề dày truyền thống lịch sử cách mạng, mảnh đất sinh ra Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vĩ đại của đất nước và nhiều anh hùng dân tộc. Tài nguyên văn hóa này không chỉ là tài sản tinh thần quý giá của cả nước, của địa phương mà còn là nguồn tài nguyên du lịch giá trị. Tỉnh có 2.062 di tích, có 461 di tích được xếp hạng, trong đó có 143 di tích được xếp hạng cấp quốc gia, 5 di tích được công nhận Di tích lịch sử, văn hóa quốc gia đặc biệt. Đi kèm với di tích là các công trình kiến trúc. Nghệ An còn có nhiều di sản văn hóa phi vật thể có giá trị như văn học dân gian, âm nhạc dân gian, múa dân gian, các phong tục, tập quán, lễ hội, văn hóa ẩm thực, làng nghề truyền thống... tiêu biểu trong số đó là Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh đã được đưa vào Danh sách Di sản Văn

hóa Phi vật thể Quốc gia năm 2012 và được UNESCO chính thức vinh danh là di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại vào ngày 27/11/2014. Đó là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá có khả năng tạo ra các sản phẩm du lịch hấp dẫn. Tỉnh có hơn 300 làng có nghề và đã có 173 làng nghề đã được UBND Tỉnh công nhận, có 29 lễ hội đặc trưng gắn liền với sinh hoạt cộng đồng, lễ hội mang màu sắc âm hưởng dân gian, phản ánh cuộc sống và tâm nguyện của người dân về cuộc sống; có nhiều món ăn ngon mang đặc trưng ẩm thực vùng Trung Bộ.

Về điều kiện kinh tế - xã hội, Nghệ An là tỉnh có điều kiện giao thông, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội phát triển khá toàn diện và cân bằng: hệ thống đường bộ Bắc - Nam, Đông - Tây chạy qua, có đường tàu hỏa xuyên Việt, có sân bay Vinh, có cảng biển (cảng Cửa Lò, Cảng Cửa Hội, Cảng Bến Thủy, Cảng Nghi Hương). Hệ thống thông tin liên lạc ngày càng hoàn thiện... Tỉnh có 04 bảo tàng. 20/21 huyện, thành, thị của tỉnh có Trung tâm Văn hóa - Thể thao, 18/21 huyện, thị có sân vận động huyện, 8/21 huyện, thành, thị có nhà thi đấu do huyện quản lý và 77 nhà thi đấu một môn, nhiều môn do các ngành, đơn vị trên địa bàn huyện quản lý. 446/460 xã phường, thị trấn có thiết chế văn hóa thể thao. 3.751/3.800 thôn, bản, khối, xóm có nhà văn hóa - sân thể thao. Hệ thống thiết chế văn hóa thể thao này có tác động tích cực đến đời sống văn hóa xã hội. Đặc biệt, trên địa bàn tỉnh có các thiết chế văn hóa thể thao, giải trí không chỉ phục vụ người dân, mà còn phục vụ khách du lịch như

Nhà hát Dân ca Nghệ An, Rạp chiếu phim 12/9, Rạp chiếu phim Lotte Cinema, Rạp chiếu phim Galaxy Cinema, Khu vui chơi Time Zone, Khu vui chơi VRC, Khu vui chơi BigFun...; Có 09 trường cao đẳng, 13 trường trung cấp, 22 trung tâm giáo dục nghề nghiệp, 18 cơ sở khác có tham gia đào tạo nghề, trong đó có 03 trường cao đẳng chất lượng cao, 16 trường được lựa chọn đầu tư trọng điểm, với 12 lượt nghề cấp độ Quốc tế, 11 lượt nghề cấp độ khu vực ASEAN, 36 lượt nghề cấp độ Quốc gia. Bên cạnh đó là *các chủ trương, chính sách* của các cấp ngành trung ương, của tỉnh ban hành vừa mang tính chất định hướng, chỉ đạo, vừa mang tính chất khuyến khích, hỗ trợ sự phát triển du lịch cho địa phương.

Nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú đa dạng, kết hợp với nguồn tài nguyên nhân văn mang đậm bản sắc dân tộc Việt Nam gắn liền với cuộc sống của người bản địa mang lại cho du lịch Nghệ An một bản sắc riêng hấp dẫn khách du lịch cả trong và ngoài nước.

3. Phát triển du lịch bền vững ở Nghệ An hiện nay

3.1. Phát triển du lịch bền vững về kinh tế

** Về thu nhập du lịch và tỷ trọng du lịch trong cơ cấu kinh tế và đóng góp vào GRDP của địa phương:* Trong giai đoạn 2011-2019, tổng thu từ du lịch của tỉnh tăng nhanh cả về lượng và chất. Về lượng, tăng liên tục về giá trị tuyệt đối và giữ vững tốc độ tăng trưởng ở mức độ khá cao (35,15%/năm). Về chất, có sự thay đổi liên tục về cơ cấu chi tiêu của khách, điều này cũng làm thay đổi theo về cơ cấu thu nhập theo hướng giảm dần tỷ lệ doanh thu từ lưu trú và ăn uống, tăng dần doanh thu từ lễ hành, vận chuyển, doanh thu bán hàng, doanh thu các dịch vụ bổ sung khác. Với sự thay đổi cơ cấu chi tiêu này sẽ là điều kiện tốt để gia tăng tổng thu nhập của các hoạt động du lịch ở Nghệ An; Giá trị GDP du lịch có mức tăng tương đối cao trong suốt giai đoạn 2011-2019 (đạt trung bình khoảng xấp xỉ 16%/năm). Mức tăng trưởng này cao hơn mức tăng trưởng chung của GRDP của tỉnh (8,72%/năm).

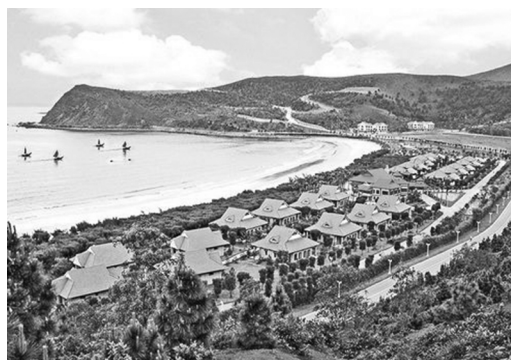
** Về khách du lịch:* Giai đoạn 2011-2019, số lượng

khách du lịch trong suốt 8 năm tăng trưởng liên tục và đạt mức tăng trưởng trung bình 10,7%/năm đối với khách nội địa, 5,1%/năm đối với khách quốc tế. Ngày lưu trú trung bình của khách du lịch có tăng qua các năm, nhưng chưa cao. Giai đoạn 2011-2019, bình quân số ngày khách quốc tế lưu trú trung bình đạt 1,7 ngày/khách, khách nội địa đạt 1,6 ngày/khách. Giai đoạn 2019-2021, số ngày khách nội địa lưu trú trung bình đạt 1,7 ngày/khách, khách quốc tế đạt 2,3 ngày/khách. Các chỉ số này thấp hơn nhiều so với các địa phương khác như Đà Nẵng, Nha Trang, Quảng Ninh. Thời gian lưu trú của du khách thấp dẫn đến công suất sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch của các cơ sở kinh doanh đạt hiệu quả thấp. Trên thực tế các cơ sở lưu trú thường hoạt động vào mùa hè (từ tháng 4 đến tháng 10, cao điểm là tháng 6, 7 hàng năm), vào các dịp nghỉ lễ và các ngày cuối tuần (từ thứ 6 đến chủ nhật). Trong suốt giai đoạn 2011-2021, khách du lịch đến Nghệ An chi tiêu trung bình khoảng trên 700.000 đồng/người/ngày đối với khách nội địa (trong đó cao nhất là năm 2019 với 1.116.500 đồng/người/ngày) và 97 USD/người/ngày đối với khách quốc tế (trong đó cao nhất là năm 2013 với 141 USD/người/ngày).

** Về sản phẩm du lịch:* Sản phẩm du lịch đã được phát triển đa dạng hơn, bao gồm các sản phẩm chính như du lịch nghỉ dưỡng biển, du lịch văn hóa lịch sử, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp. Trong đó, du lịch nghỉ dưỡng biển, du lịch văn hóa lịch sử, du lịch sinh thái tiếp tục phát triển và đem lại hiệu quả. Việc hình thành một số khu nghỉ dưỡng với quy mô và đẳng cấp từ 4-5 sao tại Cửa Lò, Diễn Châu đã từng cải thiện chất lượng du lịch nghỉ dưỡng biển (Tổ hợp khách sạn và biệt thự nghỉ dưỡng Bãi Lữ của Tập đoàn Tân Á Đại Thành, Khu nghỉ dưỡng Bắc đảo Lan Châu của Công ty Golden City...). Hiện nay, ngoài Khu Di tích Kim Liên (Nam Đàn), đền Cờn (Hoàng Mai), đền Hoàng Mười (Hưng Nguyên), đền thờ Hoàng đế Quang Trung và chùa Càn Linh (Thành phố Vinh), chùa Đảo Ngư (Cửa Lò)..., Nghệ An đã có thêm một số điểm đến du lịch văn hóa - tâm linh hấp dẫn khách du lịch như: Khu di tích lịch sử Trùng Bồn



Nghệ An hình thành nhiều khu du lịch nghỉ dưỡng quy mô và đẳng cấp



- Đô Lương, Chùa Đại Tuệ - Nam Đàn... Ngoài ra, Nghệ An còn khai thác tiềm năng đa dạng sinh học tại các vườn quốc gia để làm phong phú sản phẩm du lịch sinh thái. Bên cạnh đó, loại hình du lịch nông nghiệp tuy mới sơ khai, nhưng cũng đã tạo được hình ảnh và các hoạt động tham quan, trải nghiệm hấp dẫn. Mặc dù vậy, phát triển sản phẩm du lịch và chất lượng dịch vụ du lịch ở Nghệ An còn nhiều hạn chế: Sản phẩm du lịch còn nghèo nàn, chưa tạo bước đột phá, chưa có sản phẩm tạo thương hiệu và sức hấp dẫn đối với du khách.

** Công tác đầu tư cho phát triển du lịch:* Tỉnh đã thu hút được một số nhà đầu tư chiến lược tham gia đầu tư phát triển các dự án khách sạn, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng, trung tâm mua sắm tại Vinh, Cửa Lò, Nam Đàn... góp phần thay đổi diện mạo các điểm đến. Nhiều dự án đầu tư hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh được triển khai, nhất là về giao thông. Trong đó, các dự án cầu vượt Cửa Nam trên tuyến quốc lộ 46 Vinh - Nam Đàn, quốc lộ 46B Cửa Lò - Nam Đàn, tuyến đường Vinh - Cửa Hội, cầu Bến Thủy II..., đã khánh thành đưa vào sử dụng góp phần rút ngắn thời gian đi lại của các tour du lịch. Sân bay Vinh được nâng cấp gồm có 9 đường bay nội địa, nhiều đường bay Quốc tế đi Lào, Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật Bản... Trong giai đoạn 2017-2019, Cảng hàng không Quốc tế Vinh đã đóng góp không nhỏ vào phát triển du lịch địa phương với công suất trên 2 triệu khách/năm. Một số dự án giao thông khác cũng đang tiếp tục được triển khai như dự án nâng cấp Quốc lộ 1A, quốc lộ 48, đường nối Quốc lộ 1A

đến khu du lịch biển Hòn Cầu - Diễn Châu... Hạ tầng điện nước, các cơ sở y tế, thông tin liên lạc không ngừng phát triển, bộ mặt các đô thị ngày càng đổi mới tạo điều kiện cho việc phát triển các tour, tuyến du lịch.

Đối với hạ tầng du lịch, mặc dù nguồn ngân sách rất khó khăn nhưng tỉnh và Trung ương vẫn tiếp tục quan tâm đầu tư. Giai đoạn 2011-2015, ngân sách nhà nước đầu tư 134,7 tỷ đồng cho hạ tầng du lịch; giai đoạn 2016-2020: 108.800 triệu đồng. Về đầu tư cơ sở vật chất, chủ yếu thu hút đầu tư về cơ sở lưu trú du lịch. Năm 2010, toàn tỉnh có 453 cơ sở lưu trú với 10.383 phòng, tổng số vốn đầu tư 1.952 tỷ đồng. Đến năm 2015, toàn tỉnh có 729 cơ sở lưu trú với 16.388 phòng, tổng số vốn đầu tư 2.141 tỷ đồng. Năm 2020, tổng có 876 cơ sở lưu trú du lịch với 21.444 phòng, tăng gấp 2 lần so với năm 2010, trong đó có 03 khách sạn 5 sao, 8 khách sạn 4 sao, 20 khách sạn 3 sao và gần 100 khách sạn 1-2 sao. Đến tháng 6/2022, toàn tỉnh có 899 cơ sở lưu trú với 21.795 phòng. Tính chung cho 10 năm (2011-2020), trên địa bàn tỉnh có thêm 422 khách sạn, nhà nghỉ dưỡng với 10.997 buồng được đưa vào sử dụng, tổng số vốn đầu tư là 9.424 tỷ đồng [2,5].

Về vốn đầu tư, tu bổ, tôn tạo các di tích văn hóa lịch sử: Tổng số vốn đầu tư cho công tác tu bổ, tôn tạo di tích từ năm 2015-2021 là 98.916.000.000 đồng. Trong đó, nguồn vốn ngân sách nhà nước là 31.657.000.000 đồng (chiếm 25%), cụ thể ngân sách Trung ương là 400.000.000 đồng (chiếm 1,2%), ngân sách tỉnh là 24.257.000.000 đồng (chiếm 76,6%), ngân sách cấp huyện là 5.000.000.000 đồng (chiếm 15,7%); ngân sách cấp xã là 2.000.000.000 đồng (chiếm 6,3%). Nguồn vốn xã hội hóa là 67.259.000.000 đồng (chiếm 75%) [3].

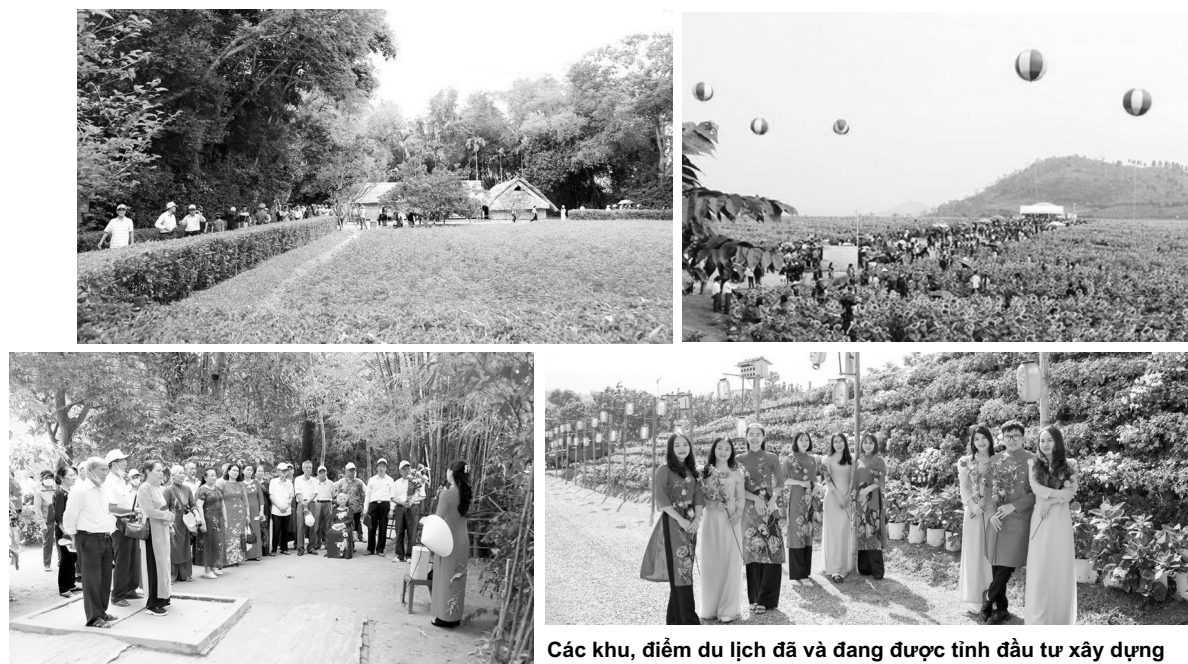
Các khu, điểm du lịch được đầu tư, tôn tạo và bảo vệ. Toàn tỉnh hiện có 2.602 di tích danh thắng đã được kiểm kê, trong đó, có 480 di tích, danh thắng được xếp hạng (06 di tích Quốc gia đặc biệt; 147 di tích Quốc gia và 327 di tích cấp tỉnh), cùng 540 di sản văn hóa phi vật thể được kiểm kê với 7 di sản văn hóa phi vật

thể quốc gia, 29 lễ hội truyền thống^(*). Từ năm 2015-2021, đã đầu tư tu bổ, tôn tạo đối với 01 di tích xếp hạng cấp Quốc gia đặc biệt, tu sửa cấp thiết 31 di tích xếp hạng Quốc gia và 64 di tích xếp hạng cấp tỉnh. Có gần 20 di tích sau khi được đầu tư tôn tạo, nâng cấp đã đáp ứng các tiêu chí công nhận điểm du lịch.

Các trung tâm lễ hành đang hoạt động hợp pháp trên địa bàn tỉnh Nghệ An tính đến năm 2023: có 26 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lễ hành quốc tế và 6 chi nhánh, đại lý lễ hành quốc tế, 33 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lễ hành nội địa (trong đó có 2 doanh nghiệp thu hồi giấy phép, ngưng hoạt động). Hệ thống các cơ sở lưu trú phát triển với nhịp độ tương đối nhanh và ổn định cả về mặt số lượng, chất lượng. Về số lượng cơ sở lưu trú giai đoạn 2011-2019 tăng từ 506 cơ sở (năm 2011) lên 842 cơ sở (năm 2019), đạt tốc độ tăng trưởng trung bình 8,3%/năm. Số lượng buồng lưu trú tăng từ 11.348 buồng (năm 2011) lên 20.359 buồng (năm 2019), đạt tốc độ tăng trưởng trung bình khoảng 7,6%/năm. Tốc độ tăng về số buồng lưu trú chiếm 0,72

tốc độ tăng trưởng khách du lịch trong cùng thời kỳ. Với nhịp độ tăng trưởng trung bình của hệ thống các cơ sở lưu trú và khách du lịch như vậy, luôn đảm bảo cho hệ số công suất sử dụng phòng đạt trung bình 50-55%.

Các cơ sở ăn uống trong và ngoài khách sạn cũng phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng các dịch vụ, quy mô đa dạng, cơ sở vật chất tốt hơn, tập trung tại các huyện, thị ven biển, thành phố Vinh và huyện Nam Đàn. Hệ thống các cơ sở vui chơi giải trí, thể thao bước đầu được đầu tư phục vụ khách (như bể bơi, sân tennis, dịch vụ Karaoke, tắm hơi, spa chăm sóc sức khỏe...). Mặc dù vậy, dịch vụ này còn thiếu, giá còn cao, mới chỉ đáp ứng được cho một số khách du lịch có khả năng chi tiêu cao. Hệ thống các phương tiện vận chuyển phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng. Doanh nghiệp du lịch, số lượng các đơn vị kinh doanh du lịch có tăng, nhưng năng lực kinh doanh và chất lượng phục vụ chưa có chuyển biến đáng kể. Hệ thống lưu trú vừa thiếu, vừa yếu. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch và lễ hành có quy mô nhỏ, thiếu vốn đầu tư mở rộng, trình độ tổ chức quản lý và tính năng động còn hạn chế. Sức cạnh tranh của doanh



Các khu, điểm du lịch đã và đang được tình đầu tư xây dựng

nghiệp lữ hành không cao, chủ yếu là nói tour cho các hàng lữ hành tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các tỉnh khác.

3.2. Phát triển du lịch bền vững về xã hội

Nguồn nhân lực du lịch mặc dù tăng qua các năm, nhưng vẫn đang thiếu và yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu của phát triển du lịch bền vững và xu thế phát triển hiện nay. Mặc dù vậy, ngành du lịch đã giải quyết công ăn việc làm cho một lượng lớn người lao động: Năm 2011 là 6.539 người (chưa kể lao động thời vụ) và đến năm 2019 là 10.340 người. Tính cho giai đoạn 2013-2018, số lượng lao động cả trực tiếp và gián tiếp trong ngành tăng bình quân 7-8%/năm [1]. Tuy nhiên, tỷ lệ việc làm trong ngành du lịch chỉ chiếm 0,42% trên tổng số lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh (7.896 người/1.868.900 người) và chiếm 1,56% trong tổng số lao động làm việc trong ngành dịch vụ [5].

Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trong phát triển du lịch cơ bản ổn định, không để xảy ra tình trạng phức tạp kéo dài. Riêng ngành du lịch đã chỉ đạo các địa phương và doanh nghiệp quán triệt và thực hiện nghiêm túc chủ trương 5 không (Không nâng ép giá; Không chèo kéo đeo bám khách; Không tẩm quất bán hàng rong; Không làm tổn hại môi trường; Không làm mất an ninh trật tự).

3.3. Phát triển du lịch bền vững về môi trường

* *Các khu, điểm du lịch* đã và đang được đầu tư xây dựng quy hoạch. Đây là những cơ sở pháp lý cho công tác quản lý và khai thác một cách hợp lý, có hiệu quả các nguồn tài nguyên, đồng thời qua đó còn xác định các khu vực cần được bảo vệ nghiêm ngặt, các khu vực cần được bảo tồn tôn tạo và phát triển. Số lượng các khu, điểm du lịch được quy hoạch và quản lý ở Nghệ An chiếm một tỷ trọng lớn (trên 50%). Bên cạnh các khu, điểm đã được quy hoạch, còn có một số nơi chưa được quy

hoạch, hoặc quy hoạch nhưng đang có các vấn đề liên quan. Cho nên, về khai thác và sử dụng tài nguyên du lịch còn nhiều tồn tại.

Cường độ hoạt động du lịch ở một số điểm du lịch cao, chỉ tập trung vào một thời vụ nhất định (do khách du lịch đến Nghệ An chủ yếu là tắm biển, tham quan di tích lịch sử, tâm linh). Số lượng khách tham gia các tour du lịch sinh thái, khám phá còn ít. Do đó, tại một số thời điểm đã dẫn đến hiện tượng quá tải tại một số khu, điểm du lịch (như bãi biển Cửa Lò, Khu di tích Kim Liên, không gian đi bộ ở thành phố Vinh, các điểm du lịch nghỉ dưỡng ở huyện miền núi như các homestay và farmstay ở huyện Con Cuông, Tương Dương và Quế Phong, Nghĩa Đàn, Kỳ Sơn... vào các dịp nghỉ lễ lớn). Hoạt động du lịch vùng biển còn mất cân đối và mang tính mùa vụ sâu sắc, lượng khách tập trung với mật độ quá cao vào mùa hè dẫn đến sự quá tải về khả năng cung ứng dịch vụ nhưng đến mùa đông thì hầu như không có khách gây lãng phí về cơ sở vật chất.

Chất lượng môi trường tại các khu, điểm du lịch: Hầu hết các chỉ số về ô nhiễm môi trường hiện nay đều đang ở mức cho phép, mặc dù vậy, phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường còn có đặt những vấn đề cần quan tâm: Việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường du lịch cho cả du khách lẫn cộng đồng dân cư và các doanh nghiệp kinh doanh chưa được thực hiện hoặc thực hiện ở mức độ rất khiêm tốn; Nghệ An có nhiều tiềm năng tài nguyên để phát triển du lịch, nhưng phần lớn chưa khai thác hợp lý và hiệu quả. Điểm du lịch thu hút du khách mới chỉ đếm trên đầu ngón tay, còn lại là các điểm khai thác ở mức độ thấp hoặc chưa được đưa vào khai thác; Việc đánh giá tác động môi trường của các dự án, xác định và xây dựng kế hoạch bảo vệ các khu vực nhạy cảm về môi



▲ Du khách nghe thuyết minh tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Kim Liên. Ảnh: Đinh Tuyên



▲ Đoàn famtrip Thái Lan tham quan đảo chè Thanh Chương. Ảnh: Phước Anh



◀ Sức hút của du lịch cộng đồng ở miền Tây Nghệ An. Ảnh: Đinh Tuyên

Nhiều Tour lữ hành kết nối các điểm du lịch ở Nghệ An

trường còn thực hiện rất sơ sài; Ô nhiễm môi trường biển cũng là vấn đề đáng quan ngại của du lịch Nghệ An. Nếu không có biện pháp quản lý, bảo vệ môi trường chặt chẽ, có hệ thống thì biển Nghệ An sẽ bị ô nhiễm là điều không thể tránh khỏi...

4. Kết luận

Sự phát triển của ngành du lịch Nghệ An trong thời gian qua đã mang lại hiệu quả to lớn về mặt kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, còn nhiều vấn đề đang đặt ra để xây dựng thương hiệu du lịch Nghệ An, phát triển ổn định và bền vững. Nghệ An cần giải quyết một cách có hệ thống, quyết liệt và đề ra những giải pháp phát triển bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường cùng với những ý tưởng du lịch độc đáo, mới lạ, trong đó, quan tâm thu hút đầu tư du lịch với các dự án đẳng cấp, tầm cỡ, công tác nâng cao ý thức bảo vệ môi trường tại các khu, điểm du lịch, đào tạo nguồn nhân lực du lịch vừa hồng vừa chuyên, vừa có kiến thức vừa có kỹ năng...

Có thể khẳng định rằng, phát triển du lịch bền vững không chỉ là vấn đề riêng của chính quyền, doanh nghiệp, nhân dân tỉnh Nghệ An mà đó còn là vấn đề chung, cấp bách đối với quá trình phát triển du lịch ở Việt Nam./.

** Sở Văn hóa Thể thao Nghệ An: Giải pháp bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững trên địa bàn Nghệ An, tháng 3/2023.*

Tài liệu tham khảo

1. Công Kiên, *Nhân lực du lịch Nghệ An đang thiếu và yếu*, Báo Nghệ An: <https://baonghean.vn/nhan-luc-du-lich-nghe-an-dang-thieu-va-yeu-post204924.html>, 2019.
2. UBND tỉnh Nghệ An, *Chiến lược phát triển du lịch Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến 2035*.
3. UBND tỉnh Nghệ An, *Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Hỗ trợ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023-2027*.
4. Sở Văn hóa Thể thao Nghệ An: *Giải pháp bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững trên địa bàn Nghệ An, tháng 3/2023*.
5. Sở Du lịch Nghệ An, *Các báo cáo về du lịch Nghệ An giai đoạn 2010-2023*.